TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HCPT
Ngày: 03/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 592/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 11 năm 2020, về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, do có kháng cáo của người khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh SL.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1335/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vụ án có các đương sự sau:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ VT(Vũ TT), sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn TY 1, xã PK, huyện YC, tỉnh SL; vắng mặt.

Đại diện theo uỷ quyền của anh VT: Ông Vũ ĐC; địa chỉ: Bản KC III, xã PK, huyện YC, tỉnh SL (Giấy uỷ quyền tháng 02/2022); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh VT: Ông NVĐ và ông BVĐ- Luật sư Văn phòng luật sư Trường Phúc thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân huyện YC, tỉnh SL;

Chủ tịch Ủy nhân dân huyện YC, tỉnh SL;

Đại diện theo pháp luật: Ông LVC - Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện YC;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê HP - Phó chủ tịch UBND huyện YC (Giấy uỷ quyền ngày 02/3/2022); có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ ĐC và bà Đồng TB; địa chỉ: Thôn TY 1, xã PK, huyện YC, tỉnh SL; có mặt.

- Ủy ban nhân dân xã PK, huyện YC, tỉnh SL;

- Chủ tịch UBND xã PK, huyện YC;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng VC - Chủ tịch UBND xã PK; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người khởi kiện anh Vũ Thanh VT; người đại diện theo ủy quyền ông Vũ ĐC trình bày:

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc đi xây dựng vùng kinh tế mới, năm 1974, gia đình ông ĐC từ xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên lên khai hoang và xây dựng kinh tế tại thôn KC III, xã PK, huyện YC, tỉnh SL. Năm 1978, ông ĐC đã khai hoang khu bãi sậy giáp mặt đường tỉnh lộ 103 để làm kinh tế; đến năm 1980, Hợp tác xã KC san ủi khu đất để làm ao cá bác Hồ giáp với đất gia đình ông ĐC khai hoang. Năm 1992, ông ĐC đã tiến hành san ủi đất để xây dựng nhà ở, đồng thời nhận thầu ao cá từ năm 1994 cho đến năm 2004. Năm 2003, gia đình ông ĐC đã làm đơn xin UBND huyện YC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Ngày 16/01/2004, gia đình ông ĐC được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện YC cấp GCNQSDĐ mang tên Vũ VT(Vũ Thanh VT) với diện tích 355m^2 đất tại cụm xã PK, huyện YC, tỉnh SL.

Năm 2012, Đoàn thanh tra của UBND huyện YC đến thẩm tra về đất đai tại xã PK và xác định khu đất của gia đình ông ĐC đang sử dụng thuộc quy hoạch khuôn viên cây xanh từ năm 2001. Nhưng anh VT và gia đình ông ĐC không chấp nhận kết luận của Thanh tra vẫn tiếp tục sử dụng diện tích đất đó cho đến nay.

Ngày 07/9/2012, UBND huyện YC ban hành Quyết định số 1362/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ của anh VT; anh VT và gia đình ông ĐC

không nhất trí và không nộp lại GCNQSDĐ cho UBND huyện YC.

Tháng 6/2017, gia đình ông ĐC nhận được Thông báo số 81/TB-UBND ngày 08/6/2017 về việc hủy GCNQSDĐ số V86715 mang tên Vũ VTtại thôn KC III, xã PK, huyện YC, tỉnh SL. Khi đó, gia đình ông ĐC đang đào móng để xây nhà.

Do không nhất trí với quyết định và thông báo của UBND huyện YC về việc thu hồi GCNQSDĐ nên anh VT đã khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu giải quyết các nội dung sau:

1. Yêu cầu hủy Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 07/9/2012 của UBND huyện YC.

2. Yêu cầu hủy Thông báo hủy GCNQSDĐ số 81/TB-UBND ngày 08/6/2017 của UBND huyện YC.

3. Yêu cầu UBND huyện YC phải bồi thường 02 tấn xi măng trị giá 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) do UBND huyện YC không cho gia đình ông ĐC xây nhà dẫn đến xi măng bị ngập nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ ĐC và bà Đồng TB: Nhất trí với quan điểm, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Theo ý kiến của người bị kiện UBND huyện YC, Chủ tịch UBND huyện YC trình bày:

Năm 2012, qua ý kiến của nhân dân bản Kim Chung, UBND huyện YC đã thành lập đoàn kiểm tra về việc lập hồ sơ giao đất, cấp GCNQSDĐ đối với hộ anh Vũ Văn VT. Trên cơ sở kết luận kiểm tra, thấy rằng việc giao đất và cấp GCNQSDĐ cho anh VT là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, ngày 07/9/2012, UBND huyện YC đã ban hành Quyết định số 1362/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ số V867152 mang tên Vũ VTtại bản KC III, xã PK, huyện YC, tỉnh SL. Cùng với đó, UBND huyện YC đã tiến hành tuyên truyền, vận động và đề xuất bố trí cho hộ anh VT ở một vị trí đất khác, đồng thời yêu cầu gia đình anh VT phải tuân thủ Quyết định thu hồi GCNQSDĐ của UBND huyện YC. Tuy nhiên, gia đình anh VT và ông ĐC không nhất trí với diện tích đất mà UBND huyện YC đã bố trí nên vẫn ở và xây dựng nhà trên diện tích đất đó.

Ngày 16/3/2017, UBND xã PK đã ban hành Quyết định đình chỉ số 35/QĐ-UBND về việc chấm dứt xây dựng công trình trái phép trên đất thu hồi của hộ gia đình anh VT. Tuy nhiên, sau khi có quyết định đình chỉ xây dựng của UBND xã PK, gia đình ông ĐC vẫn cố tình xây dựng nhà ở trên diện tích đất bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 31/3/2017, UBND huyện YC đã ban hành Thông báo số 38/TB-UBND về việc yêu cầu gia đình anh VT nộp lại GCNQSDĐ đã bị thu hồi. Do

gia đình không chịu giao nộp nên ngày 08/6/2017, UBND huyện YC đã ban hành Thông báo số 81/TB-UBND về việc hủy GCNQSDĐ số V 867152 đã cấp cho anh VT.

UBND huyện YC ban hành các quyết định và thông báo nêu trên là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật bởi lẽ:

Diện tích đất mà gia đình anh VT được cấp có nguồn gốc là đất 5% của xã PK quản lý, trên diện tích đất này có ao cá Bác Hồ do HTX KC quản lý và cho ông ĐC thuê thầu. Quá trình thuê thầu ao cá, ông ĐC có dựng một gian nhà gỗ để sử dụng và trông coi tài sản. Năm 2004, thực hiện chủ trương cấp GCNQSDĐ cho các hộ tại Trung tâm xã PK, HTX KC đã hợp thức hóa lô đất bằng cách lập hồ sơ cho tặng từ ông ĐC sang cho con trai là anh VT; trong khi ông ĐC không có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đất được cấp.

Việc giao đất và lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ giữa ông ĐC sang cho anh VT không đúng quy định của Luật đất đai 2003.

Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 25 của Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ thì *"trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tự kiểm tra và phát hiện giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật thì có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới cơ quan thanh tra cùng cấp để thẩm tra…. Nếu qua thẩm tra có kết luận là giấy chứng nhận cấp trái pháp luật thì cơ quan Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp".*

Do gia đình anh VT, ông ĐC là gia đình chính sách, diện tích đất bị thu hồi là nơi ở duy nhất của gia đình nên UBND huyện YC sẽ bố trí cho gia đình anh VT một lô đất khác thuộc vị trí 2 đường Quốc lộ 6C có diện tích 294m^2, phải nộp tiền sử dụng đất. UBND huyện YC nhất trí hỗ trợ cho gia đình anh VT 69.572.500 đồng tài sản trên đất và số tiền trên sẽ được hoàn thiện bằng hồ sơ hỗ trợ và phương án hỗ trợ tài sản thiệt hại trên đất. Việc ông ĐC không nhất trí với diện tích đất mà UBND huyện YC đã bố trí, đồng thời cố tình xây dựng nhà trên diện tích đất bị thu hồi hoàn toàn do lỗi của gia đình ông ĐC . Tuy nhiên, sau nhiều lần làm việc, đối thoại, gia đình anh VT vẫn không nhất trí với diện tích đất UBND huyện YC đã bố trí, đồng thời cố tình xây dựng nhà trên đất bị thu hồi. Từ những căn cứ trên, UBND huyện YC không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn VT.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh SL, Quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 366 Luật tố tụng hành chính 2015; Điều 6, Điều 15, Điều 29 Luật Đất đai 2003; Điều 208 Luật đất đai 2013; khoản 2 Điều 3 Nghị

định 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ về thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai; Điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định về cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Điều 17 Nghị định 180/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; khoản 1, khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Vũ VT(Vũ Thanh VT) về việc hủy bỏ Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 03/8/2012 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình anh Vũ Văn VT, bản KC III, xã PK, huyện YC, tỉnh SL và Thông báo số 81/TB-UBND ngày 08/6/2017 về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện YC, tỉnh SL.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ VT(Vũ Thanh VT) về việc buộc UBND huyện YC phải bồi thường 02 tấn xi măng trị giá 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về chi phí thẩm định, án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/9/2020, ông Vũ ĐC là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 19/9/2020, ông Vũ ĐC là người đại diện theo uỷ quyền của anh Vũ VTcó đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Vũ ĐC và các luật sư bảo vệ quyền lợi cho anh Vũ VTđề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông ĐC sửa quyết định của bản án sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của anh VT.

Ông Lê HP đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Vũ ĐC, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh tụng của các đương sự, ý kiến của luật sư, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận định sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 02/10/2017, anh Vũ VTcó đơn khởi kiện và khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh SL hủy Thông báo số 81/TB-UBND ngày 08/6/2017 của UBND huyện YC về việc hủy GCNQSDĐ đã cấp cho anh VT; hủy Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 07/9/2012 của UBND huyện YC về việc thu hồi GCNQSDĐ số V867152 của anh VT và đồng thời yêu cầu UBND huyện YC bồi thường thiệt hại 2 tấn xi măng bị hư hỏng trị giá 2.400.000đ. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh SL thụ lý, giải quyết theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 07/9/2012 và Thông báo số 81/TB-UBND ngày 08/6/2017 của UBND huyện YC:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự ban hành: UBND huyện YC sau khi nhận được đơn phản ánh đã thành lập đoàn thanh tra xác minh thẩm định lại việc cấp GCNQSDĐ, sau khi có kết luận thanh tra, UBND huyện YC đã ban hành Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 07/9/2012 về việc thu hồi GCNQSDĐ của anh VT. Sau đó, UBND huyện YC đã ra thông báo về việc nộp lại GCNQSDĐ nhưng anh VT không giao nộp nên UBND huyện YC đã ban hành Thông báo số 81/TB-UBND ngày 08/6/2017 về việc hủy bỏ GCNQSĐ của anh VT. Thẩm quyền, trình tự ban hành quyết định và thông báo của UBND huyện YC là đúng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ.

[2.2]. Về nội dung của Quyết định số 1362/QĐ-UBND và Thông báo số 81/TB-UBND: Ngày 28/9/2003, ông Vũ ĐC đã lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho con trai là anh Vũ VTvới diện tích 355m^2 đất. Ngày 16/01/2004, anh VT được UBND huyện YC cấp GCNQSDĐ số V 867152 thửa số 457, 476 tờ bản đồ số 1 với diện tích 355m^2 đất (trong đó có 200m^2 đất thổ cư và 154,6m^2 đất vườn) tại cụm xã PK, huyện YC, tỉnh SL. Thời điểm anh VT được cấp GCNQSDĐ này khu vực trung tâm cụm xã PK đã có quyết định phê duyệt của UBND tỉnh SL phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm cụm xã, cụ thể là Quyết định số 3514/QĐ-UB ngày 13/12/2001 của UBND tỉnh SL. Mặc dù trong quyết định không nêu cụ thể, chi tiết, song đối chiếu với bản đồ quy hoạch sử dụng đất tỉ lệ 1/1.500 Trung tâm cụm xã PK, huyện YC (kèm theo quyết định) thấy rằng vị trí đất anh VT được cấp GCNQSDĐ đã được quy hoạch là đất công viên cây xanh. Do đó, đây không phải là đất ở ổn định, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ thì đất nằm trong quy hoạch không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Diện tích đất trên không phải là đất ở ổn định, đất đã được quy hoạch chi tiết sử dụng vào đất khuôn viên cây xanh, việc UBND xã PK và Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 106 Luật đất đai (điều kiện chuyển nhượng); thửa đất số 457, 476 tờ bản đồ số 1 là đất 5% do UBND xã PK quản lý, ĐC a được cấp quyền sử dụng đất cho hộ ông ĐC . Quá trình xem xét thực địa hiện nay thấy rằng đất anh VT đang sử dụng được xác định liền kề với đất 5% của xã PK (trước đây là ao cá Bác Hồ do Hợp tác xã KC quản lý, có cho ông ĐC nhận thầu từ năm 1994 -2004).

Mặt khác, theo ông Nguyễn Văn Ban (nguyên trưởng bản KC giai đoạn trước năm 2005), ông Trần Văn Vĩnh (nguyên kết toán HTX Kim Chung), ông Vũ Xuân Tứ (nguyên bí thư chi bộ bản Kim Chung) đều thể hiện nguồn gốc đất là đất 5% của xã, sau được đào thành ao, giao cho HTX KC quản lý, sau này ông ĐC có thuê thầu ao của Hợp tác xã; việc cấp GCNQSDĐ trên mảnh đất ông ĐC thuê thầu là do chính quyền bản làm trái quy định, mục đích để lấy tiền xây nhà văn hóa bản, ông Ban còn cho biết phần đất ao cho ông ĐC thuê có một phần đất trống, ông ĐC đã san lấp, tu sửa, đắp lại khoảng đất đó để làm nhà.

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, UBND huyện YC, UBND xã PK không còn lưu giữ các tài liệu giấy tờ liên quan đến việc xác định vị trí cụ thể diện tích đất 5% của xã, việc thuê thầu giữa ông ĐC và HTX Kim Chung. Tuy nhiên, ngay sau khi có Kết luận thanh tra số 1323/KL-UBND ngày 03/8/2012 của UBND huyện YC và Quyết định số 1362/QĐ-UBND của UBND huyện YC thì tại Biên bản kiểm kê tài sản trên đất thu hồi của gia đình anh VT lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/9/2012 có sự tham gia của Chủ tịch UBND xã PK, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện YC, ông ĐC và anh VT; sau khi được nghe thông qua Kết luận thanh tra số 1323/KL-UBND, Quyết định số 1362/QĐ-UBND của UBND huyện YC, ông ĐC đã có ý kiến: Đồng ý với kết luận của thanh tra và yêu cầu cấp đất cho gia đình ở vị trí mới tương xứng với đất đang sử dụng (ông ĐC trực tiếp ký tên vào biên bản). Như vậy, có thể thấy rằng ông ĐC hoàn toàn đồng ý với kết luận thanh tra liên quan đến nguồn gốc đất xác định là đất 5% do UBND xã PK quản lý.

Do đó, có căn cứ xác định diện tích đất anh VT được cấp GCNQSDĐ là đất 5% của xã PK. UBND huyện YC cấp GCNQSDĐ số V867152 cho anh VT ngày 16/01/2004 là trái với quy định của Luật đất đai. UBND huyện YC ban hành Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 07/9/2012 thu hồi GCNQSDĐ của anh VT và Thông báo số 81/TB-UBND ngày 08/6/2017 hủy bỏ GCNQSĐ của anh VT là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của anh VT là có căn cứ; Hội đồng xét xử phúc thẩm không

chấp nhận kháng cáo hủy Quyết định số 1362/QĐ-UBND và Thông báo số 81/TB-UBND.

[3]. Đối với yêu cầu của người khởi kiện buộc UBND huyện YC phải bồi thường thiệt hại 02 tấn xi măng bị hư hỏng do không được xây dựng trị giá 2.400.000đ: Sự việc gia đình anh VT mua 2 tấn xi măng về để xây dựng công trình kiến trúc là có thật, tuy nhiên thời điểm mua 2 tấn xi măng trên là vào đầu tháng 3/2017. Tại thời điểm nêu trên, quyết định thu hồi GCNQSDĐ đối với anh VT đã có hiệu lực pháp luật; do đó, anh VT và gia đình ông ĐC không có quyền xây dựng các công trình trên đất bị thu hồi. Do anh VT vẫn cố tình thực hiện, nên ngày 16/3/2017 UBND xã PK đã ban hành Quyết định đình chỉ số 35/QĐ-UBND về việc chấm dứt xây dựng công trình trái phép trên đất thu hồi của anh VT và Thông báo số 01/TB-UBND ngày 16/3/2017 về việc cấm các phương tiện vận tải, máy xúc, máy ủi, người lao động chuyên chở vật liệu xây dựng, đào xúc, thi công công trình trên diện tích đất đã có quyết định thu hồi giấy chứng nhận. Việc ban hành các quyết định hành chính nói trên của UBND xã PK là đúng thẩm quyền, đúng quy định tại Điều 17 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị, Điều 208 Luật đất đai 2013. Thiệt hại được xác định do lỗi của anh VT và gia đình ông ĐC . Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại 2 tấn xi măng của anh VT là có căn cứ; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng yêu cầu bồi thường thiệt hại 2 tấn xi măng của anh VT.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Vũ VTphải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Vũ ĐC đề nghị xem xét miễn án phí hành chính phúc thẩm vì ông là người cao tuổi; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì ông ĐC được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ VTvà ông Vũ ĐC; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh SL.

Về án phí: Anh Vũ VTphải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng theo Biên lai số 0000117 ngày 15/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh SL. Ông Vũ ĐC không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND cấp cao tại Hà Nội;
-TAND tỉnh SL;
-VKSND tỉnh SL;
- Cục THADS tỉnh SL;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC HN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

Hồ Sỹ Hưng

Nguyễn Tất Nam

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Bình